

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Số: 1803/2022/QĐ-TBPS

QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản:

- Bà **L Thị Tuyết T** – Tổ trưởng,
- Ông **Ngơ Thanh N** – Thành viên,
- Ông **Đo Quốc T1** – Thành viên.

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 16, Điều 22, Điều 54, Điều 81, Điều 83, Điều 105, Điều 108, Điều 109 và Điều 111 của Luật Phá sản năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ việc phá sản thụ lý số 01/2021/PSDN ngày 03 tháng 02 năm 2021 về yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với **Công ty TNHH A**.

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 28/2022/QĐ-MTTPS ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tịch nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với **Công ty TNHH A**; Địa chỉ trụ sở chính: 10 Phổ Quang, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Xét thấy: **Công ty TNHH A** liên tục thua lỗ từ năm 2016 cho đến nay, **Công ty TNHH A** mất khả năng thanh toán, tạm ngưng hoạt động từ ngày 30/11/2019 và tại Hội nghị chủ nợ ngày 19/8/2022 chủ nợ biểu quyết thông qua Nghị quyết tuyên bố phá sản doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyên bố phá sản đối với: **CÔNG TY TNHH A CO.,LTD**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANEWTECH SYSTEMS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ANEWTECH SYSTEMS CO., LTD

Địa chỉ trụ sở chính: **Số A P phường B quận T, Tp .**

Mã số doanh nghiệp: 0305797703, nơi cấp: **Sở K**; cấp lần đầu ngày 19/06/2008, đăng ký lần thứ 1 ngày 01 tháng 11 năm 2018.

Người đại diện theo pháp luật: TEO CHEE SIONG; Sinh ngày 13/3/1966; Quốc tịch Singapore;

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên.

Điều 2. Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH A:

1. Đình chỉ các giao dịch liên quan đến doanh nghiệp.
2. Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi với các khoản nợ của doanh nghiệp kể từ ngày ban hành Quyết định này.
3. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Anewtech Systems
4. Thu hồi con dấu của Công ty TNHH A để xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 3. Thu hồi, thanh lý tài sản còn lại của Công ty TNHH A: Theo các hồ sơ tài liệu bố cáo của Quản trị viên thì Công ty TNHH A không còn tài sản nào.

Điều 4. Phương án phân chia giá trị tài sản trước và sau khi tuyên bố phá sản của doanh nghiệp được phân chia theo thứ tự phân chia tài sản như sau:

1. Chi phí phá sản gồm thất lao Quản trị viên và các chi phí khác phí hợp quy định Luật Phá sản năm 2014; Điều 21 của Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phá sản về quản trị viên hình nghề quản lý, thanh lý tài sản.

2. Khoản nợ không có bảo đảm trong Danh sách chủ nợ của Công ty TNHH A do Quản trị viên lập.

3. Nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán cho các đối tượng theo phương án phân chia nữa thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

4. Trường hợp giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp sau khi thanh toán đủ các khoản nợ nữa vẫn còn thì phần còn lại này thuộc về Công ty TNHH A.

Điều 5. Về lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản:

Công ty TNHH A phải chịu lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Công ty A nộp lệ phí theo Bức lai thu tiền phí, lệ phí số 0047572 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Cục Thi hành án sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Về chi phí phá sản:

Công ty TNHH A đã nộp tạm ứng chi phí phá sản là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo chứng nhận nộp tiền số 020221.0005.00047 tại Ngân hàng V –CN Tân Định chuyển khoản vào tài khoản của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã được dùng thanh toán hết vào các chi phí phá sản gồm: Chi phí quản tài viên; chi phí in ấn, bưu kiện, bưu phẩm (chuyển phát nhanh), đăng báo, tổng đạt, xác minh, niêm yết, chi phí văn phòng phẩm, ủy thác tư pháp và các chi phí khác phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi cũ quyết định tũn bố pũ sản này ược giải quyết theo quy định của pũp luật về thi hũnh cũn đũ sự vũ quy định kũc của pũp luật lũn quan.

Điều 8. Quản tài vũn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pũp luật.

Điều 9. Quyết định này cũ hiệu lực thi hũnh kể từ ngày ra quyết định.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận ược quyết định hoặc ược thông báo hợp lệ quyết định, Công ty TNHH I (Việt Nam), cũ chủ nợ, Cục Thi hũnh cũn đũ sự Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Thuế Thành phố H, Phũng Đăng kũ kinh doanh - Sở Kế hoạch vũ Đầu tư Thành phố K cũ quyền đề nghị xem cũt lại, Viện kiểm sốt cũn đũ Thành phố Hồ Chí Minh cũ quyền kũng nghị quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cục Thuế TP.HCM;
- P.ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM;
- Công ty TNHH Anewtech Systems
- Các chủ nợ;
- Lưu VT, hồ số.

**TM. TỎ THẨM PHÁN
TỎ TRƯỞNG**

L Thị Tuyết Trinh